

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90
Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|--|--------------|
| 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị | 02 - 05 |
| 2. Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính | 06 |
| 3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 | 07 - 08 |
| 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 | 09 |
| 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 | 10 |
| 6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 | 11 - 37 |
| 7. Phụ lục số 1 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu | 38 |

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Vitaly là công ty cổ phần được chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 thuộc Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300398078; đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 03 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp. Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : +84 (650) 3788 347

Fax : +84 (650) 3788 553

Mã số thuế : 0 3 0 0 3 9 8 0 7 8

3. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ cát));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ môi giới bất động sản)).

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

4.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ</i> | |
|----------------------|----------------|----------------------------|
| Ông Bùi Thanh Long | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Nguyễn Tiến Hồng | Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Bà Nguyễn Thị Năm | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Phạm Minh Tâm | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Bà Phạm Thị Quế | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Võ Văn Tùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Nguyễn Việt Lợi | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Nguyễn Danh Dũng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Nguyễn Tiến Hồng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 24/04/2015 |

4.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ</i> | |
|-------------------------|----------------|----------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Bích Thùy | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Đặng Xuân Long | Trưởng ban | Miễn nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm | Kiểm soát viên | Miễn nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Đặng Xuân Long | Kiểm soát viên | Bổ nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Hồ Hữu Tường | Kiểm soát viên | Bổ nhiệm ngày 24/04/2015 |

4.3. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ</i> | |
|-----------------------|-------------------|----------------------------|
| Ông Võ Văn Tùng | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Bà Nguyễn Thị Năm | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 24/04/2015 |
| Ông Nguyễn Thanh Bình | Phó Tổng Giám đốc | |
| Ông Huỳnh Đức Dũng | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 05/06/2015 |
| Bà Phạm Thị Quế | Kế toán trưởng | |

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-------------------|---------------|---------------|-----------------|
| Ông Võ Văn Tùng | Tổng Giám đốc | 24/04/2015 | |
| Bà Nguyễn Thị Năm | Tổng Giám đốc | | 24/04/2015 |

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vitaly cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 38.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Xác nhận của Hội đồng Quản trị

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



BUI THANH LONG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bình Dương, ngày 12 tháng 08 năm 2015.

11/08/15

Số: 2378/15/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2015

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban điều hành đơn vị. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện, để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKH số: 1512-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Văn Hiệp - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKH số: 2141-2013-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

DVT: VNĐ

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 74.071.380.998 | 73.918.599.100 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | V.1 | 25.383.286.425 | 17.636.646.069 |
| 111 | 1. Tiền | | 14.274.486.425 | 17.636.646.069 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 11.108.800.000 | - |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | - | - |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 5.089.486.596 | 5.466.481.162 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | V.3 | 4.290.736.382 | 4.744.847.354 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | V.4 | 1.339.990.214 | 1.269.873.808 |
| 136 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | | 7.000.000 | - |
| 137 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | V.5 | (548.240.000) | (548.240.000) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | V.6 | 41.177.998.659 | 46.299.801.199 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 42.400.804.907 | 46.378.580.944 |
| 142 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | | (1.222.806.248) | (78.779.745) |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 2.420.609.318 | 4.515.670.670 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | V.7a | 2.173.463.559 | 2.045.328.941 |
| 152 | 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | | - | 2.254.486.493 |
| 155 | 3. Tài sản ngắn hạn khác | V.8 | 247.145.759 | 215.855.236 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 81.912.696.387 | 87.352.335.951 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | - | - |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 73.118.131.311 | 74.024.763.002 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | V.9 | 73.118.131.311 | 74.024.763.002 |
| 222 | - Nguyên giá | | 284.678.910.804 | 283.650.761.247 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (211.560.779.493) | (209.625.998.245) |
| 230 | III. Bất động sản đầu tư | | - | - |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | - | 4.985.982.651 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | | - | 4.985.982.651 |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | V.2 | 2.880.050.000 | 2.880.050.000 |
| 252 | 1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | | 2.880.000.000 | 2.880.000.000 |
| 253 | 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | 50.000 | 50.000 |
| 254 | 3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | | - | - |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 5.914.515.076 | 5.461.540.298 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | V.7b | 5.914.515.076 | 5.461.540.298 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 155.984.077.385 | 161.270.935.051 |

17 3 M V V H

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 131.969.021.557 | 142.931.853.208 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 98.709.317.582 | 110.172.149.233 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | V.10 | 38.485.985.099 | 42.394.833.342 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | V.11 | 11.221.491.293 | 2.740.060.664 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | V.12 | 1.062.280.772 | 9.664.250 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | V.13 | 849.107.067 | 776.696.700 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | V.14 | 11.118.668.430 | 9.147.526.679 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | V.15a | 9.305.458.971 | 10.474.592.671 |
| 320 | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | V.16a | 26.656.990.540 | 44.619.439.517 |
| 322 | 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | V.17 | 9.335.410 | 9.335.410 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 33.259.703.975 | 32.759.703.975 |
| 337 | 1. Phải trả dài hạn khác | V.15b | 3.500.000.000 | 3.000.000.000 |
| 338 | 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | V.16b | 29.759.703.975 | 29.759.703.975 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 24.015.055.828 | 18.339.081.843 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | V.18 | 24.015.055.828 | 18.339.081.843 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 80.000.000.000 | 80.000.000.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 80.000.000.000 | 80.000.000.000 |
| 411b | - Cổ phiếu ưu đãi | | - | - |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| 418 | 3. Quỹ đầu tư phát triển | | 782.200.000 | 782.200.000 |
| 421 | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | (66.767.144.172) | (72.443.118.157) |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | | (72.443.118.157) | (81.003.392.365) |
| 421b | - LNST chưa phân phối kỳ này | | 5.675.973.985 | 8.560.274.208 |
| 430 | II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | - | - |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 155.984.077.385 | 161.270.935.051 |

Bình Dương, ngày 12 tháng 08 năm 2015.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUÊ



Giám Đốc

VÕ VĂN TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

ĐVT: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | 6 tháng đầu năm 2015 | 6 tháng đầu năm 2014 |
|-------|--|-------------|----------------------|----------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | VI.1a | 143.035.180.052 | 130.146.261.523 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | VI.2 | 54.077.769 | 127.629.843 |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 142.981.102.283 | 130.018.631.680 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | VI.3 | 125.078.001.801 | 117.927.039.296 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 17.903.100.482 | 12.091.592.384 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | VI.4 | 639.442.281 | 485.491.614 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | VI.5 | 2.648.995.111 | 3.518.268.826 |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | | 2.600.375.724 | 3.491.985.273 |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | VI.6 | 4.515.228.197 | 3.854.727.396 |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | VI.7 | 4.291.526.289 | 3.573.621.750 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 7.086.793.166 | 1.630.466.026 |
| 31 | 11. Thu nhập khác | VI.8 | 61.087.211 | 169.713.244 |
| 32 | 12. Chi phí khác | VI.9 | 1.471.906.392 | 420.828.003 |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | (1.410.819.181) | (251.114.759) |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 5.675.973.985 | 1.379.351.267 |
| 51 | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | VI.10 | - | - |
| 52 | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | - | - |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | 5.675.973.985 | 1.379.351.267 |
| 70 | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | VI.11 | 709 | 172 |

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUẾ

Bình Dương, ngày 12 tháng 08 năm 2015.

Giám Đốc



VÕ VĂN TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

ĐVT: VND

| Mã số | Chi tiêu | Thuyết minh | 6 tháng đầu năm 2015 | 6 tháng đầu năm 2014 |
|-------|--|-------------|-------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | | 5.675.973.985 | 1.379.351.267 |
| | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | 9.264.308.946 | 10.252.872.488 |
| 02 | - Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư | | 6.523.175.055 | 7.149.949.306 |
| 03 | - Các khoản dự phòng | | 1.144.026.503 | - |
| 04 | - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | 37.456.160 | 9.847.155 |
| 05 | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | | (1.040.724.496) | (398.909.246) |
| 06 | - Chi phí lãi vay | | 2.600.375.724 | 3.491.985.273 |
| 07 | - Các khoản điều chỉnh khác | | - | - |
| 08 | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 14.940.282.931 | 11.632.223.755 |
| 09 | - Tăng, giảm các khoản phải thu | | 2.391.478.536 | (2.516.642.133) |
| 10 | - Tăng, giảm hàng tồn kho | | 3.977.776.037 | 5.229.723.834 |
| 11 | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp) | | 11.861.355.807 | 6.983.645.172 |
| 12 | - Tăng, giảm chi phí trả trước | | (581.109.396) | (890.413.565) |
| 13 | - Tăng giảm chứng khoán kinh doanh | | - | - |
| 14 | - Tiền lãi vay đã trả | | (347.319.652) | (3.491.985.273) |
| 15 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | | - | - |
| 16 | - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | - | 1.300.000.000 |
| 17 | - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | | (511.820.800) | (3.056.669.463) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 31.730.643.463 | 15.189.882.327 |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | (6.523.175.055) | (1.439.145.657) |
| 22 | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | 90.320.000 | - |
| 23 | 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | | - | - |
| 24 | 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | | - | - |
| 25 | 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | - |
| 26 | 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | - |
| 27 | 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | | 444.892.725 | 398.909.246 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | (5.987.962.330) | (1.040.236.411) |
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | | - | - |
| 32 | 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | | - | - |
| 33 | 3. Tiền thu từ đi vay | | 304.000.000 | 14.397.900.300 |
| 34 | 4. Tiền trả nợ gốc vay | | (18.300.040.777) | (18.124.194.188) |
| 35 | 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | | - | - |
| 36 | 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | | - | - |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | (17.996.040.777) | (3.726.293.888) |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40) | | 7.746.640.356 | 10.423.352.028 |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | | 17.636.646.069 | 8.535.137.750 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | - | 993.957 |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | V.1 | 25.383.286.425 | 18.959.483.735 |

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng

PHẠM THỊ QUẾ

